TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DS-ST
Ngày : 19-4-2021
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản + Góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Mai Thị Ngọc Hân

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 347/20210TLST–DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 231 đường Nguyễn Trường Tộ, khóm Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Tổ 5, ấp Bình Khánh, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Bà Pủy quyền cho ông: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp Thị 2, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

(Ông Đăng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/5/2021)

- *Bị đơn:* Ông Văn Minh Tr, sinh năm 1975.

Bà Lê Thị Bích P, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Số 34 đường Thục Phán, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ph, do ông Nguyễn Thanh Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lê Thị Bích P cùng với chồng là ông Văn Minh Tr có tham gia 01 phần trong dây hụi 10.000.000đ do bà Trần Thị Ph làm chủ, hụi gồm 36 phần; mỗi tháng khui 01 lần. Ngày 25/6/2019, là lần đầu khui hụi thì vợ chồng ông Tr, bà Phốt đầu được 220.750.000đ, vợ chồng ông Tr, bà Bích P ký nhận tiền. Sau đó, ông Tr, bà Pcó đóng hụi chết được 7 lần thì ngưng cho đến nay và còn nợ lại hụi chết là 290.000.000đ (hai trăm chín chục triệu đồng). Ngoài việc tham gia chơi hụi nêu trên thì vào ngày 01/11/2019, bà Trần Thị Ph có cho vợ chồng ông Tr, bà Bích Pvay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để kinh doanh, khi vay thì bà Bích Plà người ký nhận, thỏa thuận miệng là 30 ngày sẽ thanh toán với lãi suất là 3%/tháng. Do ông Tr, bà Pvi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Trần Thị Ph khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Lê Thị Bích P, ông Văn Minh Tr có trách nhiệm liên đới trả cho bà tổng số tiền vay và nợ hụi là 390.000.000đ (ba trăm chín chục triệu đồng). Trong đó: Tiền nợ hụi là 290.000.000đ (hai trăm chín chục triệu đồng); đối số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đông). Sau đó tại bản tự khai ngày 14/4/2021, bà Trần Thị Ph xác định lại yêu cầu khởi kiện của mình là yêu cầu bà Lê Thị Bích P và ông Văn Minh Tr có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi là 280.000.000đ (hai trăm tám chục triệu đồng) không yêu cầu tính lãi và số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 09/6/2020 cho đến ngày xét xử.

** Bị đơn ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích Phượn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ ó đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/4/2021.

Bị đơn ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn căn cứ vào biên nhận ngày 01/11/2019 và giấy giao hụi ngày 30/6AL/2019 để khởi kiện là có cơ sở. Tuy nhiên đối với biên nhận ngày 01/11/2019, chỉ thể hiện một mình bà Bích Pvay tiền của bà Trần Thị Ph. Nhưng do không có ý kiến trình bày từ bị đơn nên không thể xác định bị đơn bà Bích P vay tiền dung vào phục vụ gia đình hay cho cá nhân bà.

Nên đối với việc bà Trần Thị Ph yêu cầu ông Tr liên đới với bà Bích P là không có cơ sở.

Đối với tiền nợ hụi có chứng cứ chứng minh cả hai vợ chồng ông Tr, bà Bích P đều nhận đủ số tiền hốt hụi 280.000.000đ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà Trần Thị Ph.

Bởi các lẽ trên, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Lê Thị Bích P trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay là 100.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 09/6/2021.

- Buộc ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P liên đới thanh toán số tiền nợ hụi còn lại theo diễn biến tại phiên tòa sau khi xác định lại số tiền là 280.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Trần Thị Ph với ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản + góp hụi) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ phiếu xác minh ngày 19/11/2020 cho thấy ông Văn Minh Tr và bà Lê Thị Bích P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên bà Pkhởi kiện đối với ông Tr, bà Bích P là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Nguyên đơn bà Trần Thị Ph ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Đ tham gia tố tụng, việc ủy quyền này là phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên ông Đăng tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án trong vụ án và xác định ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Trần Thị Ph khởi kiện ông Tr, bà Bích P căn cứ vào "Giấy giao tiền hụi" ngày 30/6AL/2019" và "Biên nhận mượn tiền" ngày 01/11/2019, với số tiền nợ hụi là 280.000.000đ và nợ vay là 100.000.000đ. Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay giữa bà Trần Thị Ph với ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P là phù hợp Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được xem xét chấp nhận.

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra Hội đồng xét xử nhận định: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay tài sản và tham gia góp hụi thể hiện qua các giấy nhận tiền và sổ hụi ngày 01/11/2019; 25/6/2019 là phù hợp với phù hợp với Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn ông Tr, bà

Lê Thị Bích không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Đồng thời, Tòa án không tiến hành hoà giải được, không đối chất được để làm rõ các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của ông Tr, bà Bích Phượng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Trần Thị Ph đã xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ ngày 01/11/2019, do bà Bích Pký nhận và sổ hụi có chữ ký xác nhận nợ hụi của ông Tr, bà Bích Pngày 25/6/2019, do ông Tr, bà Pký tên, đã chứng minh được có sự việc ông Tr, bà Bích Pnợ tiền hụi của Trần Thị Ph là: 280.000.000đ tiền nợ hụi và 100.000.000đ tiền vay nhưng ông Tr, bà Bích Pvẫn chưa trả nợ cho bà Plà quy phạm vi định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên bà Trần Thị Ph khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà Bích Pcó nghĩa vụ trả cho bà số tiền nêu trên là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận. Đối với 100.000.000đ tiền vay ngày 01/11/2019, chỉ có một mình bà Bích Pký tên, việc nguyên đơn yêu cầu ông Tr liên đới với bà Bích Ptrả nợ cho nguyên đơn thì phía ông Tr, bà Bích Pkhông có ý kiến thừa nhận, hơn nữa ngoài biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp thì không có chứng cứ nào khác chứng minh đây là nợ chung của ông Tr, bà Bích Phượng, do vậy đây là giao dịch do một bên xác lập không nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên nguyên đơn yêu cầu ông Tr liên đới với bà Bích Bích trả 100.000.000đ là chưa phù hợp với Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2013 nên không có đủ cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất: Đối với tiền nợ hụi 280.000.000đ, bà Pkhông yêu cầu nên không xét đến. Đối với khoản vay 100.000.000đ, do bà Bích Pvi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Trần Thị Ph nên việc bà Trần Thị Ph yêu cầu bà Bích Pphải chịu lãi theo quy định pháp luật từ ngày 09/6/2020 là có căn cứ phù hợp điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Tiền lãi sẽ được tính như sau: Ngày vay là 01/11/2019, do biên nhận không thể hiện thời hạn trả nợ cũng như không thỏa thuận lãi suất nên đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự. Do đó, tòa xác định ngày vi phạm là ngày bà Trần Thị Ph nộp đơn khởi kiện ngày 09/6/2020 để làm căn cứ tính lãi suất với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (10%/năm).

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 100.000.000 đồng x 10%/năm x (09/6/2020 đến 19/4/2021 = 10 tháng 10 ngày) = 8.576.000đ (tám triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Như vậy bà Lê Thị Bích P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ph vốn lãi là đối với số tiền vay là: 100.000.000đ + 8.576.000đ = 108.576.000đ (một trăm lẻ tám triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ph số tiền nợ hụi là 280.000.000đ (hai trăm tám chục triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 85, khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Ph đối với bị đơn ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P.

Buộc ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Ph số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám chục triệu đồng).

Buộc bà Lê Thị Bích P có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ph số tiền 108.576.000đ (một trăm lẻ tám triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Văn Minh Tr, bà Lê Thị Bích P liên đới chịu 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 280.000.000đ mà ông Tr, bà Bích Pcó nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ph.

Bà Lê Thị Bích P phải chịu 5.428.000đ (năm triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 108.576.000đ mà bà Bích Pcó nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ph.

Bà Trần Thị Ph được nhận lại số tiền 9.800.000đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007800 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Phương Quyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Thành Thật

Trần Thanh Việt

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Phương Quyền